

NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trách, tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/5000

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Quốc gia giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Bình đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trách, tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/5000;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 26/6/2019 của UBND huyện Quảng Trách về việc đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trách, tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/5000; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trách, tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/5000, với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch:

Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/5000.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới khu vực lập quy hoạch

Toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Quảng Phương và 343ha diện tích xã Quảng Hưng, có ranh giới được xác định như sau:

- + Phía Đông giáp phường Quảng Long và khu dân cư hiện trạng thuộc thôn Tú Loan 1, Tú Loan 2 xã Quảng Hưng;
- + Phía Tây giáp các xã Quảng Lưu, Quảng Liên và Quảng Trường;
- + Phía Nam giáp phường Quảng Long và các xã Quảng Thanh, Quảng Phong;
- + Phía Bắc giáp xã Quảng Lưu và Quảng Hưng;

3. Quy mô diện tích:

- Tổng diện tích đất nghiên cứu lập quy hoạch là 2.798,91ha. Bao gồm:
- Tổng diện tích đất tự nhiên của xã Quảng Phương 2.455,91ha.
 - Hoàn trả phần diện tích của phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn: 148ha.
 - Diện tích mở rộng về phía Đông thuộc xã Quảng Hưng nhằm phục vụ phát triển đô thị là 343ha.

4. Quy mô dân số và đất xây dựng đô thị:

4.1. Dự báo qui mô dân số:

- Dự báo đến năm 2025: Toàn khu vực lập quy hoạch khoảng 13.871 người.
- Dự báo đến năm 2040: Toàn khu vực lập quy hoạch khoảng 19.113 người.

4.2. Dự báo đất xây dựng đô thị:

Dự báo đợt đầu đến năm 2025:

- + Tiêu chuẩn bình quân đất đô thị $200\text{m}^2/\text{người} \times 13.871 = 280\text{ha}$.
- + Đất khác: $50\% = 140\text{ha}$.

Dự báo dài hạn đến năm 2040:

- + Tiêu chuẩn bình quân đất đô thị $200\text{m}^2/\text{người} \times 19.113 = 385\text{ha}$.
- + Đất khác: $35\% = 135\text{ha}$.
- Đất dự phòng phát triển (đất tự nhiên), theo phạm vi dự kiến ranh giới thành lập thị trấn: khoảng 600ha.
- Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch dài hạn khoảng: 1.540ha.

5. Tính chất đô thị:

Quy hoạch xã Quảng Phương thành thị trấn huyện lỵ, trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hoá, dịch vụ thương mại, khoa học kỹ thuật, giáo dục, y tế của huyện Quảng Trạch, gắn kết về kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật với thị xã Ba Đồn và khu kinh tế Hòn La.

6. Mục tiêu và nhiệm vụ của đồ án:

6.1. Mục tiêu:

- Nâng cấp xã Quảng Phương thành thị trấn huyện lỵ để đảm bảo các tiêu chí theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đảm bảo không tăng thêm đơn vị hành chính cấp phường, xã, thị trấn.

- Lập điều chỉnh quy hoạch chung tổng thể để có tầm nhìn xa hơn cho việc định hướng phát triển đô thị theo từng giai đoạn, giúp cho cấu trúc đô thị không bị

phá vỡ và chủ động trong quá trình phát triển. Xây dựng một đô thị văn minh hiện đại và phát triển bền vững.

- Khắc phục những tồn tại và bất cập của đồ án quy hoạch chung đã phê duyệt, cập nhật những thay đổi, những điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện theo đồ án quy hoạch trong thời gian vừa qua.

- Bổ sung những định hướng mới trong việc phát triển không gian đô thị, hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nhà ở cho đô thị tương lai phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Quảng Trạch cũng như của khu vực định hướng nâng cấp đô thị loại V và thành lập thị trấn huyện lỵ của huyện Quảng Trạch.

- Tạo lập cơ sở pháp lý phục vụ cho đầu tư xây dựng và công nhận trung tâm huyện lỵ của huyện Quảng Trạch đạt tiêu chí đô thị loại V và tiến tới thành lập thị trấn huyện lỵ của huyện Quảng Trạch.

6.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Điều chỉnh ranh giới phía Đông Nam đến giáp phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn.

- Rà soát đồ án quy hoạch chung, các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch điểm dân cư nông thôn đã được phê duyệt, đánh giá kết quả thực hiện theo quy hoạch.

- Phân tích và đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên và hiện trạng về kinh tế - xã hội, dân số, sử dụng đất đai, cơ sở hạ tầng và môi trường đô thị.

- Xác định rõ mục tiêu, động lực phát triển trung tâm huyện lỵ.

- Luận chứng xác định tính chất, cơ sở kinh tế-xã hội, quy mô dân số, quy mô đất đai và định hướng phát triển trung tâm huyện lỵ.

- Định hướng phát triển không gian đô thị, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật đô thị, đặc biệt lưu ý việc ghép nối giữa các khu vực mới với các khu vực đã được quy hoạch.

- Điều chỉnh hệ thống giao thông trong khu vực Quảng Phương nhằm kết nối giữa khu vực trung tâm và các vùng phụ cận.

- Nghiên cứu điều chỉnh một số khu vực cụ thể như: Đài truyền thanh truyền hình, Bưu điện đến vị trí thuận tiện, phù hợp.

- Bổ sung đất xây dựng Tiểu đoàn cảnh sát cơ động.

- Bổ sung thêm quỹ đất ở mới, công viên cây xanh và các công trình phụ trợ khác.

- Đề xuất nội dung xây dựng đô thị theo từng giai đoạn quy hoạch.

- Dự thảo Quy chế quản lý đô thị theo quy hoạch.

- Dự kiến hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

7. Định hướng phát triển không gian:

Lấy hồ Bàu Sen làm chủ thể trung tâm, về dài hạn phát triển đô thị hướng ra Quốc lộ 1 và về phía Nam với hướng phát triển chính về phía thị xã Ba Đồn.

Các hướng phát triển khác về phía Quốc lộ 1 và trung tâm xã Quảng Phương.

Về phía Tây định hướng phát triển đô thị hướng xuống Quốc lộ 12A tạo mối liên kết giữa Quốc lộ 1 và Quốc lộ 12A nhằm đẩy mạnh sự phát triển tổng thể cho toàn xã.

8. Quy hoạch sử dụng đất và không gian kiến trúc cảnh quan:

* Một số thay đổi sử dụng đất:

- Khối cơ quan thị trấn di dời về thôn Hướng Phương, tại vị trí cũ lô (HC7) theo quy hoạch nông thôn mới xã Quảng Phương. Phần đất theo quy hoạch cũ chuyển đổi sang đất trung tâm thương mại - dịch vụ.

- Bố trí quỹ đất mới tại diện tích mở rộng thuộc xã Quảng Hưng, nằm trên trục đường chính rộng 25m.

- Nhà văn hóa thôn Đông Dương, Hướng Phương giữ nguyên theo vị trí đã có mở rộng về quy mô diện tích. Nhà văn hóa thôn Tô Xá, Pháp Kệ di chuyển sang vị trí mới nằm trên trục đường lớn thuận lợi về giao thông.

- Chợ mới di dời sang vị trí mới thay thế lô (OC30, OTB9) nằm trên trục đường chính 36m theo quy hoạch chung cũ.

- Các lô (OC4, OTB6) chuyển từ đất ở chuyển sang đất cây xanh, quảng trường, tượng đài.

- Lô (CC2) chuyển từ đất công cộng chuyển sang đất ở mới theo quy hoạch phân khu mới đã được phê duyệt.

- Các lô (DT1, DT2, DT4, DT5, DT6, DT7, DT8) chuyển đổi chức năng sử dụng đất, từ đất dự trữ phát triển đô thị chuyển sang đất ở mới.

- Phần diện tích đất cát phía Bắc chuyển đổi sang đất tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch.

- Phần diện tích đất cát, đất dự trữ phát triển đô thị phía Nam chuyển đổi sang đất ở mới. Phần khu vực giáp với đường tránh bố trí quỹ đất thương mại dịch vụ, phục vụ các dịch vụ cho thuê kho bãi, dịch vụ vận tải...

- Tại 2 hồ Đông Vạt, hồ Khe Cừa với cảnh quan tự nhiên đẹp hoang sơ có sẵn sẽ bố trí thêm quỹ đất dịch vụ du lịch trải nghiệm, phát triển du lịch.

- Bố trí quỹ đất mới cho nuôi trồng thủy sản tại các hồ lớn hiện có sát hồ Tú Loan và phía Nam khu vực lập quy hoạch cuối dòng chảy Hồ Bàu Sen.

- Bố trí đất nghĩa trang mới phía Tây khu vực lập quy hoạch, sát ranh giới 2 thôn Tô Xá, Hướng Phương, gần hồ Tú Loan thuộc xã Quảng Hưng. Bố trí đất xử lý rác thải sát nghĩa trang Tô Xá, Hướng Phương.

- Một phần diện tích ruộng lúa, nông nghiệp tại các thôn chuyển đổi sang đất ở nông thôn mới.

- Phần diện tích thao trường bán thuộc đất quốc phòng thay đổi vị trí giáp với trục đường chính rộng 25m nối Quốc lộ 1 và Quốc lộ 12A.

* Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị:

- Không gian kiến trúc khu tâm: Lấy hồ Bàu Sen và các khu trung tâm đô thị làm điểm nhấn kiến trúc cảnh quan.

- Không gian ở các khu đô thị: Tổ chức không gian ở theo trục phố, nhà lô, nhà vườn.

- Không gian ven trung tâm: Các làng xóm truyền thống, các khu nhà vườn: Các không gian này được gắn kết với địa hình tự nhiên, hệ thống không gian cây xanh và các trục đường chính trung tâm, tạo nên không gian kiến trúc tầng bậc, có chiều sâu, hòa quyện với cảnh quan thể hiện được không gian kiến trúc đô thị sinh thái.

*** Tổng thể không gian kiến trúc đô thị:**

Trên cơ sở của cấu trúc địa hình cảnh quan tự nhiên của thị trấn, kết hợp với việc tổ chức các khu chức năng và hệ thống hạ tầng đô thị, không gian đô thị được phân thành các vùng không gian chính:

- Không gian đô thị mật độ cao: Tập trung chủ yếu tại khu trung tâm dọc trục chính đô thị và các khu trung tâm huyện, trung tâm thị trấn, các trung tâm thương mại. Khu vực này công trình kiến trúc chủ yếu là cao tầng hiện đại có mật độ cao.

- Không gian đô thị mật độ trung bình: Tập trung chủ yếu vào các trục đường khu đô thị. Khu vực này nhà có tầng cao trung bình 2÷3 tầng, nhà ở mật độ trung bình, có sân vườn.

- Không gian đô thị mật độ thấp: Tập trung chủ yếu tại các khu dân cư ven trung tâm đô thị, khu đất trũng khó xây dựng và tại các khu ở sinh thái chất lượng cao ven hồ. Khu vực này chủ yếu là nhà vườn, mật độ thấp mang tính chất khu ở sinh thái.

- Không gian mở tập trung vào hồ Bàu Sen. Các không gian quảng trường đô thị.

- Bao quanh toàn bộ thị trấn là không gian còn cát và không gian sinh thái nông lâm nghiệp truyền thống khu vực.

9. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

9.1. Định hướng quy hoạch cao độ nền:

Kết hợp hài hoà giữa khu cũ, khu mới để thoát nước tự chảy. Tại các ngã ba, ngã tư được khống chế cao độ hợp lý, hướng dốc nền tự chảy về phía các trục đường giao thông. Khu vực san nền có một số nền thấp và cục bộ, khi xây dựng chỉ cần đắp nền đến cao độ khống chế, chiều cao trung bình đắp nền từ 0,5÷1,00m. Hướng dốc nền về phía các sông, suối chính trong khu vực thiết kế và độ dốc nền $i=0,004$ để đảm bảo thoát nước tự chảy.

9.2. Định hướng quy hoạch thoát nước mưa:

- Sử dụng hệ thống thoát nước riêng.

- Phân chia thành nhiều lưu vực thoát nước.

- Kết cấu: Đối với khu xây dựng mới dùng công hộp BTCT đúc sẵn hoặc mương xây đập nắp đan kín để giảm độ sâu chôn cống, trong khuôn viên khu công viên dùng mương xây đập nắp đan hở. Cống qua đường dùng công tròn BTCT đúc sẵn hoặc công hộp chịu lực BTCT.

- Hướng thoát nước chính: ra hồ Bàu Sen, mương Cầu Máng và toàn bộ nước thoát ra sông Gianh.

- Giải pháp thiết kế: Khu vực nghiên cứu chia thành 8 lưu vực thoát nước chính, mỗi lưu vực thoát nước chính chia thành nhiều lưu vực nhỏ theo địa hình tự nhiên.

9.3. Định hướng phát triển giao thông:

a. Giao thông đối ngoại:

* *Đường bộ:* Xây dựng các tuyến N2, D2, D4, D5 đoạn ngoài đô thị là các trục giao thông đối ngoại chính kết nối thị trấn với khu kinh tế Hòn La, thị xã Ba Đồn và Quốc Lộ 1, quy mô mặt cắt ngang 25÷36m.

* *Công trình đầu mối giao thông:* Xây dựng bến xe mới quy mô 1,0ha cạnh tuyến N2 kết nối với Quốc lộ 1, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân với các khu vực khác.

- Bãi đỗ xe: Bên cạnh việc dừng đỗ xe tại chân công trình và các quảng trường giao thông, bố trí bãi đỗ xe tập trung trên trục đường giao thông.

- Cầu, cống:

Xây mới cầu Bàu Sen kết nối hai trung tâm hành chính huyện và thị trấn.

Cải tạo, xây dựng hệ thống các cầu cống hoàn chỉnh tại các vị trí giao cắt giữa các tuyến đường với khu vực hồ Bàu Sen và hai tuyến kênh tiêu nước Bàu Sen, Bàu Mây ở phía Bắc và phía Nam thị trấn.

- Nút giao thông: Xây dựng nút giao thông cùng mức có đảo tại các vị trí giao cắt của các tuyến đường chính.

Xây dựng quảng trường giao thông tạo các điểm kết thúc của các tuyến đường hướng ra hồ Bàu Sen, phục vụ nhu cầu dừng đỗ xe của người dân và các sự kiện quan trọng của thị trấn cũng như tạo điểm nhấn cho đô thị.

b. Giao thông đối nội:

- Tuyến N1, N2, D1, D2, D3, D4, D5 đoạn trong thị trấn là trục chính đô thị với quy mô mặt cắt ngang 18,5m, 25m, 36m, 42m, 53m. Các tuyến đường chính khu vực và khu vực được xác định trên cơ sở các trục chính, tạo thành mạng lưới giao thông ô bàn cờ đặc trưng, với quy mô đường nhánh mặt cắt ngang 10,5m, 15m, 18,5m, 25m, 26m, 28m. Các tuyến đường dạo quanh khu vực hồ Bàu Sen là các tuyến đường cảnh quan đô thị. Xây dựng cầu Bàu Sen, kết nối hai trung tâm hành chính của huyện và thị trấn.

- Tiến hành cải tạo, nâng cấp và mở rộng hai tuyến đập Bàu Sen và Bàu Mây, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cung cấp nước sinh hoạt và tưới tiêu của người dân cũng như tạo cảnh quan cho đô thị.

* *Quy định quản lý chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, khoảng lùi:*

- Các trục chính đô thị khoảng lùi $\geq 6m$.

- Các đường chính khu vực $\geq 3m$.

- Các đường nội bộ và khu ở, chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ.

9.4. Định hướng quy hoạch cấp nước: Nguồn nước cấp cho khu vực nghiên cứu lập quy hoạch được đầu nối từ hệ thống cấp nước hiện có. Nhà máy nước hiện có công suất 2000m³/ng.đêm. Trong giai đoạn 2, nâng công suất nhà máy đạt 3.500 m³/ng.đêm. Xây dựng các tuyến đường ống cấp nước theo dạng mạch vòng đảm bảo cho đô thị cấp nước liên tục. Thiết kế mạng lưới đường ống với kích thước ống từ $\Phi 100$ - $\Phi 150$. Nước cấp cho chữa cháy được lấy từ các trụ cứu hỏa sẽ xây dựng dọc theo các đường quy hoạch có đường ống $\Phi 100$ trở lên đi qua.

9.5. Định hướng quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a. Thoát nước thải: Thị trấn huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch sẽ xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung. Xử lý bằng hồ sinh học. Đặt tại phía Nam gần nghĩa địa khu vực dải cây xanh. Các khu ở sinh thái sẽ xây dựng bãi lọc trồng cây, bố trí bãi lọc phân tán theo từng nhóm nhà ở. Các điểm công trình dịch vụ ăn uống tập trung (khách sạn, nhà hàng...), các nhà máy xí nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cần xử

lý nước tại chỗ và tái sử dụng để tưới cây, nuôi trồng thủy hải sản. Xử lý nước thải theo phương pháp sinh học với công nghệ tại trạm xử lý nước thải tập trung.

b. Vệ sinh môi trường:

+ Quản lý chất thải rắn:

Rác thải sinh hoạt: Rác thải của bệnh viện cần phân loại tại mỗi cơ sở. Các chất độc hại phải xử lý riêng bằng lò đốt, các chất không độc hại đem về khu xử lý rác chung của đô thị.

Xử lý chất thải rắn: CTR được thu gom và tập kết tại khu vực thuộc thôn Tô Xá và Hướng Phương. Trong phạm vi 48 giờ sau khi thu gom sẽ được vận chuyển tới khu xử lý CTR của huyện tại khu vực xã Quảng Tiến.

+ Nghĩa trang: Đối với các nghĩa địa hiện có chấm dứt việc an táng, cần khoanh vùng, quy tập các mộ phần nhỏ lẻ vào tập trung để cải tạo thành công viên nghĩa trang. Khi có nhu cầu sử dụng đất cho đô thị, có kế hoạch di chuyển về khu nghĩa trang đã quy định.

- Toàn bộ khu vực sẽ được tập trung chôn lấp tại một khu vực nghĩa trang duy nhất ại khu vực phía Bắc Quốc lộ 12A thuộc thôn Pháp Kệ.

- Khu vực thôn Tú Loan xã Quảng Hưng có nghĩa địa cần khoanh vùng không chôn cất thêm.

- Tại thôn Đông Dương có các khu vực nghĩa trang nhân dân cần khoanh vùng không chôn cất thêm.

- Tại thôn Hướng Phương có các khu vực nghĩa trang nhân dân cần quy hoạch và mở rộng.

Khu vực nghĩa trang sử dụng các hình thức chôn lấp hỗn hợp gồm có khu vực địa táng và hỏa táng. Xây dựng nhà tang lễ cho thị trấn nằm sát bệnh viện đa khoa thị trấn.

Thành lập công ty VSMT đô thị, để quản lý, xử lý chất thải, cũng như việc tổ chức tang lễ theo văn minh đô thị.

9.6. Định hướng quy hoạch cấp điện:

a. Nguồn điện: Nguồn cấp điện cho thị trấn huyện lỵ mới Quảng Trạch là trạm 110KV Ba Đồn - 110/35/22KV- 2x 25MVA.

b. Lưới điện:

Lưới điện trung thế 22kV: Thị trấn huyện lỵ sẽ sử dụng lưới điện trung thế 22kV. Xây dựng mới các tuyến điện 22kV xuất phát từ trạm 110KV Ba Đồn đi cấp điện cho các trạm hạ thế, dây dẫn dùng cáp AAAC bọc XLPE với tiết diện dây dẫn trực chính là 150mm². Kết cấu mạch vòng nhưng vận hành hở. Trong tương lai, khi điều kiện kinh tế cho phép cần cải tạo lưới trung thế 22kV đi nổi trong đô thị thành cáp ngầm.

Lưới điện hạ thế đi nổi, dây dẫn sử dụng cáp vặn xoắn hoặc dây nhôm bọc nhựa cách điện. Lưới điện hạ thế có thể bố trí đi chung cột với lưới điện trung thế. Bán kính phục vụ của lưới điện hạ thế trong khoảng 300-500m.

Lưới chiếu sáng: Đèn chiếu sáng dùng đèn tiết kiệm điện năng hoặc đèn thủy ngân cao áp công suất 150-250W. Các trục đường trung tâm, lưới chiếu sáng đi ngầm, dùng dây cáp XLPE 4x25 chôn trực tiếp trong đất. Các khu vực còn lại lưới chiếu sáng đi nổi kết hợp đi chung cột với lưới 0,4KV.

9.7. Định hướng quy hoạch thông tin liên lạc:

- Hình thành các xa lộ thông tin có tốc độ cao trên cơ sở hội tụ công nghệ giữa viễn thông, tin học và truyền thông.

- Ứng dụng công nghệ mới trong các hình thức truy cập băng thông rộng tới từng thuê bao làm nền tảng cho ứng dụng phát triển các dịch vụ bưu chính, viễn thông thương mại điện tử, công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử và các dịch vụ hành chính công.

Điều 2. Giao UBND huyện Quảng Trạch thực hiện các bước, trình UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/5000 và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp tổ chức hoạt động giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XIX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19/7/2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh; (b/c)
- Sở Xây dựng;
- TV Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- TT HĐND, UBND các xã;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



Đậu Minh Ngọc